

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



MAI VĂN HOÀNG

**PHÒNG TRÁNH RỦI RO TRONG GIAO KẾT VÀ  
THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG THAM GIA BÁN HÀNG ĐA CẤP  
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**ĐÀ NẴNG, năm 2020**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Cao Đình Lành**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận  
văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng .....  
năm.....

## MỤC LỤC

|   |           |
|---|-----------|
| <b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>  | <b>1</b>  |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài .....  | 1         |
| 2. Tình hình nghiên cứu của đề tài .....  | 2         |
| 3. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài .....   | 4         |
| 4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....   | 4         |
| 5. Phương pháp nghiên cứu đề tài .....  | 5         |
| 6. Đóng góp của Luận văn .....  | 6         |
| <b>PHẦN NỘI DUNG .....</b>  | <b>6</b>  |
| <b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG TRÁNH RỦI RO TRONG GIAO KẾT, THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG THAM GIA BÁN HÀNG ĐA CẤP.....</b>                       | <b>6</b>  |
| 1.1. Khái quát về phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....  | 6         |
| 1.1.1. Khái niệm chung .....  | 6         |
| 1.1.1.1. Khái niệm về hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....   | 6         |
| 1.1.1.2. Khái niệm về rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.....   | 7         |
| 1.1.1.3. Khái niệm về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....  | 7         |
| 1.1.2. Nhận diện những rủi ro pháp lý trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....   | 8         |
| 1.2. Khái quát pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....  | 8         |
| 1.2.1. Khái niệm pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....  | 8         |
| 1.2.2. Nội dung pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....   | 8         |
| 1.2.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.....                             | 9         |
| Tiểu kết chương 1.....  | 9         |
| <b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG TRÁNH RỦI RO TRONG GIAO KẾT, THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG THAM GIA BÁN HÀNG ĐA CẤP .....</b> | <b>10</b> |
| 2.1. Thực trạng pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....   | 10        |

|   |           |
|---|-----------|
| 2.1.1. Quy định về bản chất của hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....   | 10        |
| 2.1.2. Quy định quyền và nghĩa vụ của chủ thể tham gia hợp đồng bán hàng đa cấp.....  | 10        |
| 2.1.3. Quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh đa cấp trong hợp đồng .....  | 11        |
| 2.1.4. Quy định về chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....             | 12        |
| 2.2. Thực tiễn thực thi pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....   | 12        |
| 2.2.1. Kết quả đạt được từ thực tiễn thực thi pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.....                        | 12        |
| 2.2.2. Tồn tại và nguyên nhân của tồn tại từ thực tiễn thực thi pháp luật phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.....         | 15        |
| Tiểu kết chương 2.....  | 16        |
| <b>Chương 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT NHẪM PHÒNG TRÁNH RỦI RO TRONG GIAO KẾT, THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG THAM GIA BÁN HÀNG ĐA CẤP .....</b> | <b>17</b> |
| 3.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....   | 17        |
| 3.1.1. Hoàn thiện quy định về bản chất của hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....  | 17        |
| 3.1.2. Hoàn thiện quy định quyền và nghĩa vụ của chủ thể tham gia hợp đồng bán hàng đa cấp .....  | 18        |
| 3.1.3. Hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh đa cấp trong hợp đồng .....   | 18        |
| 3.1.4. Hoàn thiện quy định về chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.....                          | 19        |
| 3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....                           | 19        |
| 3.2.1. Nâng cao nhận thức pháp luật của chủ thể tham gia giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp .....  | 19        |
| 3.2.2. Nâng cao kỹ năng đàm phán và giao kết hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.....   | 20        |
| 3.2.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định và phê duyệt nội dung hợp đồng mẫu của các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp .....                        | 20        |
| 3.2.4. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý việc tổ chức hội thảo, hội nghị vi phạm của các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp .....                                  | 21        |

|  |           |
|--|-----------|
| 3.2.5. Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật về hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp ..... | 21        |
| Tiểu kết chương 3.....   | 22        |
| <b>KẾT LUẬN .....</b>  | <b>23</b> |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>   |           |



## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Như một xu hướng tất yếu trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, khi ngày càng có nhiều phương thức kinh doanh mới lạ xuất hiện như: Kinh doanh qua các trang mạng; mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ; mô hình sản xuất theo yêu cầu của khách hàng đại chúng hay là mô hình sản xuất sản phẩm giá rẻ, v.v. Trong đó, nổi bật và phổ biến hơn cả là mô hình bán hàng đa cấp (còn được gọi là kinh doanh đa cấp hoặc marketing đa cấp). Bán hàng đa cấp là một phương thức tiêu thụ sản phẩm mới xuất hiện trên thế giới vào những năm 70 của thế kỉ XX và được du nhập vào Việt Nam vào khoảng năm 1998<sup>1</sup>.

Xét về bản chất, hình thức đa cấp là mô hình kinh doanh tiên tiến có nhiều điểm ưu việt so với mô hình kinh doanh truyền thống. Kinh doanh theo hình thức đa cấp được nhiều chuyên gia kinh tế, marketing và truyền thông đánh giá là phương pháp marketing thông minh, giúp doanh nghiệp xây dựng được hệ thống đại lý gắn kết, bán hàng hiệu quả và giảm chi phí quảng cáo. Tuy nhiên, vì những ưu điểm vượt trội, mà các chủ thể kinh doanh phương thức này có nhiều hành vi biến tướng, khó kiểm soát, không chỉ giữa doanh nghiệp với khách hàng mà còn là giữa những người tham gia bán hàng với doanh nghiệp, giữa những người tham gia bán hàng với nhau, v.v. Đồng thời, chất lượng của hàng hóa so với giá trị thực chất của nó cũng là một vấn đề gây lo ngại đối với không chỉ riêng người tiêu dùng mà còn đối với cả xã hội.

Trước nhu cầu cấp bách trên, Quốc hội đã ban hành Luật Cạnh tranh vào ngày 03/12/2004, Luật này có hiệu lực thi hành vào ngày 01/07/2005 trong đó quy định về việc ngăn cấm bán hàng đa cấp bất chính. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24/08/2005 quy định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, sau đó được thay thế bởi Nghị định 42/2014/NĐ-CP về quản lý hoạt động BHĐC. Qua một thời gian thực thi, các quy định tại Nghị định 42/2014/NĐ-CP đã bộc lộ nhiều bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn diễn biến của hành vi nên đã được thay thế bằng Nghị định 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp được thay thế và có hiệu lực thi hành từ ngày 02/05/2018, kèm theo đó là Thông tư số 10/2018/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Nghị định 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

---

<sup>1</sup> Nguồn: <https://www.moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/lich-su-phat-trien-cua-nganh-ban-hang-%C4%91a-cap-8105-1702.html>, truy cập 10/2/2020;

Về cơ bản, những văn bản pháp lý trên đã thể hiện được thái độ của Nhà nước khi thừa nhận tính hợp pháp của hoạt động bán hàng đa cấp, đồng thời tạo được cơ sở pháp lý ban đầu cho cơ quan quản lý cạnh tranh chủ động điều tra và xử lý nhiều vụ bán hàng đa cấp bất chính. Tuy nhiên, qua khảo sát nhận thấy, các quy định pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp nói chung và phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp nói riêng vẫn còn những bất cập và thiếu tính đồng bộ. Trong khi đó, thực tiễn hoạt động bán hàng đa cấp ngày càng xuất hiện nhiều hành vi biến tướng, khó lường theo chiều hướng tiêu cực, nhiều chủ thể lợi dụng khe hở của pháp luật để thực hiện các hành vi bất chính, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể. Minh chứng điển hình là vụ việc MB24, Colony Invest, Tâm mặt trời; vụ lừa đảo của công ty Cổ phần Liên kết sản xuất thương mại Việt Nam (Liên Kết Việt). Bên cạnh đó, nhận thức và kinh nghiệm kiểm soát hoạt động bán hàng đa cấp của cơ quan quản lý nhà nước chưa cao nên thực tiễn xử lý còn nhiều lúng túng, thiếu thống nhất và đồng bộ.

Chính vì những bất cập của pháp luật cũng như sự thiếu kinh nghiệm, nhận thức của các cơ quan thực thi và chủ thể tham gia nên việc giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp luôn tiềm ẩn những rủi ro khó lường. Với mong muốn góp phần hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất giúp các chủ thể tham gia giao kết hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp tránh được những rủi ro và thiệt hại, đồng thời bảo vệ được các quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp kinh doanh đa cấp cũng như người tham gia bán hàng đa cấp nên tác giả chọn đề tài: ***“Phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp theo pháp luật Việt Nam”*** để làm Luận văn thạc sĩ.

## **2. Tình hình nghiên cứu của đề tài**

Hành vi kinh doanh đa cấp bất chính, hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp là chủ đề được Nhà nước cũng như giới nghiên cứu quan tâm trong thời gian qua. Làm sao để hạn chế tối đa các rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp là chủ đề thu hút được nhiều công trình nghiên cứu, trao đổi hơn cả. Qua khảo sát tác giả nhận thấy, một số công trình nghiên cứu điển hình liên quan đến đề tài sau:

***Thứ nhất***, nhóm các công trình nghiên cứu về giao kết và thực hiện hợp đồng. Là một trong những vấn đề cơ bản của pháp luật hợp đồng, hiện nay liên quan đến giao kết và thực hiện hợp đồng dưới góc độ pháp luật có một số nghiên cứu ở những mức độ khác nhau về hợp đồng, có thể kể đến như: (i) Dương Thị



Ngọc Chiến (2011), "*Giao kết hợp đồng dân sự theo Bộ luật dân sự Việt Nam 2005*". Luận văn Thạc sĩ Luật học, thực hiện tại Đại học quốc gia Hà Nội; (ii) Nguyễn Thị Mai Hương (2010), "*So sánh chế định giao kết hợp đồng theo pháp luật Việt Nam và pháp luật Hoa Kỳ*". Ngoài ra, còn có nhiều bài báo khoa học đăng trên các tạp chí, các hội nghị như: "*Đề nghị giao kết hợp đồng theo pháp luật Việt Nam*", của tác giả Ngô Huy Cương trên Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 05 (265)/2010. "*Hoàn thiện pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại điện tử ở Việt Nam*" của tác giả Phạm Hồng Nhật, Tạp chí dân chủ và pháp luật 7/2016.

Các công trình nêu trên đã luận giải về khái niệm hợp đồng, giao kết hợp đồng cũng như chỉ ra được khung pháp luật điều chỉnh về hợp đồng và những bất cập, từ đó đề xuất được các giải pháp hoàn thiện. Đây là những tài liệu tham khảo phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài này của tác giả. Đồng thời, một số các nội dung trong các công trình nêu trên được tác giả trích dẫn hoặc viện dẫn để làm sáng rõ khái niệm về giao kết và thực hiện hợp đồng trong công trình của mình.

**Thứ hai**, nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng. Các nghiên cứu điển hình liên quan đến rủi ro trong giao kết hợp đồng có thể kể đến: (i) Đỗ Hoàng Long (2019), "*Các biện pháp phòng chống rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam*". Luận văn Thạc sĩ Luật học, thực hiện tại Đại học Luật, Đại học Huế; (ii) Trần Thị Thanh Thủy (2008), "*Rủi ro trong giao kết hợp đồng điện tử*". Khóa luận tốt nghiệp, thực hiện tại Đại học Ngoại thương Hà Nội.

Các công trình này đã làm rõ một số vấn đề lý luận về khái niệm rủi ro trong giao kết hợp đồng, các biện pháp phòng tránh rủi ro giao kết và thực hiện hợp đồng thương mại. Các kết quả nghiên cứu này sẽ được tác giả kế thừa để trích dẫn hoặc viện dẫn nhằm làm sáng rõ khái niệm về rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng cũng như các giải pháp để phòng tránh rủi ro khi giao kết và thực hiện hợp đồng bán hàng đa cấp.

**Thứ ba**, nhóm các công trình nghiên cứu về bán hàng đa cấp và hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp. Qua khảo sát, tác giả nhận thấy liên quan đến nội dung này, có các công trình điển hình sau đây: (i) Ninh Thị Minh Phương (2012), "*Pháp luật về bán hàng đa cấp bất chính ở Việt Nam*". Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế, thực hiện tại Đại học quốc gia Hà Nội; (ii) Trần Thị Thu (2014), "*Pháp luật về kiểm soát bán hàng đa cấp tại Việt Nam*". Luận văn thạc sĩ Luật học, thực hiện tại Đại học quốc gia Hà Nội; (iii) Nguyễn Văn Vinh (2016), "*Thực trạng vi phạm pháp luật về kinh doanh đa cấp ở Việt Nam và giải pháp khắc phục*". Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân số 83; (iv) Lê Văn Sua (2010), "*Hành vi*

*bán hàng đa cấp bất chính theo Luật Cạnh tranh 2004 và một số kiến nghị*”. Trang thông tin điện tử Bộ Tư pháp.

Các nghiên cứu trên đã phần nào làm sáng rõ những vấn đề lý luận về bán hàng đa cấp bất chính và pháp luật về bán hàng đa cấp bất chính. Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về bán hàng đa cấp bất chính và thực tiễn áp dụng pháp luật về bán hàng đa cấp bất chính ở Việt Nam. Từ đó, đề xuất các phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về bán hàng đa cấp bất chính. Tuy nhiên, công trình này chỉ mới đề cập đến tổng quan các quy định pháp luật mà chưa chỉ ra được vấn đề làm sao để kiểm soát được các rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng bán hàng đa cấp. Trong công trình của mình, tác giả kế thừa một số nội dung có liên quan đến những vấn đề như lý luận về bán hàng đa cấp bất chính và pháp luật về bán hàng đa cấp bất chính, đánh giá thực trạng pháp luật về bán hàng đa cấp bất chính, và một số giải pháp để hoàn thiện một số nội dung trong nghiên cứu của mình.

Ngoài các công trình nghiên cứu tiêu biểu trên thì hiện nay còn có rất nhiều các công trình nghiên cứu khác về lĩnh vực bán hàng đa cấp. Tuy nhiên, hầu hết các công trình nghiên cứu chỉ tập trung vào nội dung những quy định của pháp luật về hoạt động bán hàng đa cấp, hành vi bán hàng đa cấp bất chính; thực trạng và đề xuất giải pháp. Thực tế cho thấy chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về vấn đề phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp. Vì lẽ đó, trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu nêu trên, tác giả đã chọn nghiên cứu đề tài ***“Phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp theo pháp luật Việt Nam”*** để làm rõ những bất cập của pháp luật từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện góp phần phòng tránh hiệu quả những rủi ro khi tham gia giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp trong thực tiễn.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài**

Trên cơ sở luận giải những vấn đề lý luận cũng như pháp luật về các biện pháp nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, đề tài chỉ rõ những bất cập của pháp luật cũng như thực tiễn thực thi, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.

### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu pháp luật Việt Nam về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp. Ngoài ra, để làm luận chứng cho

việc đề xuất giải pháp, đề tài còn nghiên cứu quy định của pháp luật một số nước trên thế giới để có sự đối chiếu, so sánh và rút ra bài học khảo cứu cho Việt Nam.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

**Thứ nhất**, phạm vi về nội dung nghiên cứu. Trong hoạt động kinh doanh đa cấp cũng như vấn đề giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp thường xảy ra nhiều loại rủi ro như: Rủi ro về kinh tế, rủi ro về pháp lý, rủi ro về công nghệ, v.v. Tuy nhiên, nhằm đạt mục tiêu nghiên cứu, trong phạm vi nghiên cứu, đề tài tập trung nghiên cứu chuyên sâu những rủi ro về pháp lý trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, từ đó tìm kiếm những giải pháp để phòng tránh rủi ro.

**Thứ hai**, phạm vi về thời gian: Đề tài này nghiên cứu từ năm 2014 đến năm 2020, vì năm 2014 chính là năm mà Chính phủ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế cho các hệ thống văn bản cũ để tăng cường hiệu quả quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Cụ thể là Luật Cạnh tranh và các nghị định, thông tư cũ điều chỉnh hoạt động bán hàng đa cấp đều bị thay thế với cơ chế quản lý chặt chẽ hơn, chế tài xử lý nghiêm khắc hơn.

**Thứ ba**, phạm vi về không gian: Đề tài tập trung nghiên cứu quy định của pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp ở Việt Nam.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu đề tài**

Để đạt mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu dự kiến được sử dụng trong công trình này gồm:

**Thứ nhất**, phương pháp nghiên cứu tại chỗ: Trên cơ sở rà soát, tổng hợp các nghiên cứu sẵn có trong và ngoài nước, từ đó phân tích, đánh giá, kế thừa các kết luận khoa học liên quan nhằm làm rõ những vấn đề lý luận cũng như thực trạng pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.

**Thứ hai**, phương pháp khảo sát, phân tích, so sánh được sử dụng nhằm khảo sát hoạt động giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp trong thực tiễn, cũng như tiến hành khảo sát kinh nghiệm thực tiễn và giải pháp đề xuất của một số nước trên thế giới nhằm đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp trong thực tiễn tại Việt Nam.

**Thứ ba**, phương pháp tham vấn các chuyên gia. Thông qua các Hội thảo cũng như những góp ý của các chuyên gia cho chuyên đề nghiên cứu, tác giả tiến hành phân tích, tổng hợp để rút ra định hướng nghiên cứu cho công trình của mình.

## **6. Đóng góp của Luận văn**

*Thứ nhất*, về phía các nhà lập pháp, kết quả nghiên cứu là nguồn tham khảo để hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến hoạt động giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.

*Thứ hai*, về phía chủ thể tham gia bán hàng đa cấp, kết quả nghiên cứu giúp nâng cao nhận thức pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.

*Thứ ba*, về phía các học giả quan tâm, kết quả nghiên cứu là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích khi nghiên cứu về hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp cũng như các biện pháp phòng tránh rủi ro khi giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.

## **7. Bố cục của Luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận về danh mục tài liệu tham khảo, nội dung nghiên cứu của Luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.

## **PHẦN NỘI DUNG**

### **Chương 1**

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG TRÁNH RỦI RO TRONG GIAO KẾT, THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG THAM GIA BÁN HÀNG ĐA CẤP**

### **1.1. Khái quát về phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp**

#### ***1.1.1. Khái niệm chung***

##### ***1.1.1.1. Khái niệm về hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp***

Quan hệ bán hàng đa cấp giữa doanh nghiệp kinh doanh đa cấp với người tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp được xác lập và thực hiện thông qua hình thức pháp lý là hợp đồng. Pháp luật hiện hành về bán hàng đa cấp ở Việt Nam đã

ghi nhận khái niệm hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp đó là *sự thỏa thuận bằng văn bản về việc tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp giữa cá nhân và doanh nghiệp bán hàng đa cấp*<sup>2</sup>. Nội dung chính của hợp đồng là những thỏa thuận liên quan đến hoạt động BHĐC và những điều khoản bắt buộc phải có theo quy định của pháp luật như điều khoản quy định về tên, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp BHĐC; thông tin về người tham gia BHĐC; các thông tin về hàng hóa; cách thức tính tiền hoa hồng, tiền thưởng; quyền và nghĩa vụ của hai bên; các trường hợp chấm dứt và thanh lý hợp đồng.

Như vậy, hợp đồng tham gia BHĐC chính là căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền và nghĩa vụ cho các bên tham gia.

#### *1.1.1.2. Khái niệm về rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp*

Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp dễ đem lại nhiều lợi ích cho các bên tham gia, góp phần vào sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia, nhưng ngược lại cũng chứa đựng nhiều rủi ro. Bên cạnh các rủi ro về tài chính; rủi ro về công nghệ; rủi ro về môi trường; rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, v.v, thì rủi ro pháp lí là một trong những rủi ro mà các thương nhân quan tâm vì đó có thể là rủi ro vĩ mô hay rủi ro vi mô.

Khái niệm về rủi ro tổng hợp đồng đã được nhiều quan điểm phân tích. Từ các quan điểm nghiên cứu trên đây cho thấy, rủi ro có thể được hiểu qua được qua hai dấu hiệu: (i) Là sự không chắc chắn và là khả năng xảy ra kết quả không mong muốn; (ii) Trong các khả năng xảy ra, có ít nhất một khả năng đưa đến kết quả không mong muốn, và kết quả này có thể đem lại tổn thất hay thiệt hại cho đối tượng gặp rủi ro. Từ những phân tích nêu trên, có thể hiểu: *“Rủi ro là sự xảy ra những tổn thất, thiệt hại không mong muốn”*.

Từ đây, có thể rút ra khái niệm rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia BHĐC là *những rủi ro xảy ra từ thời điểm giao kết hợp đồng cho đến suốt quá trình thực hiện hợp đồng, gây tổn thất, thiệt hại cho những chủ thể tham gia*.

#### *1.1.1.3. Khái niệm về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp*

Đứng trước những rủi ro, các chủ thể thường tìm cách để hạn chế, khắc phục tối đa những thiệt hại có thể xảy ra bằng nhiều cách thức khác nhau, và phù hợp với từng lĩnh vực, từng khía cạnh xảy ra. Từ đó có thể hiểu, phòng tránh rủi ro là

---

<sup>2</sup> Quy định tại Khoản 4 Điều 3 của Nghị định 40/2018/NĐ-CP;

*các cách thức mà các chủ thể sử dụng để phòng tránh những tổn thất, thiệt hại do rủi ro mang tới.*

Vì vậy, trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia BHDČ buộc các chủ thể luôn có những cách thức để phòng ngừa hoặc giải quyết và khắc phục những rủi ro có thể xảy ra, làm giảm bớt hoặc loại bỏ những tổn thất đáng tiếc cho mình. Do đó, có thể hiểu, phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia BHDČ được hiểu là *cách thức mà các chủ thể sử dụng để phòng tránh những tổn thất, thiệt hại do rủi ro trong quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng mang tới nhằm bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp cho chủ thể tham gia hợp đồng và chủ thể liên quan.*

### **1.1.2. Nhận diện những rủi ro pháp lý trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp**

Qua nghiên cứu quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia BHDČ, có thể thấy những rủi ro thường xảy ra gồm:

**Thứ nhất**, nhận thức không đúng về bản chất của hợp đồng tham gia BHDČ.

**Thứ hai**, nhận thức hạn chế về quyền và nghĩa vụ của người tham gia hợp đồng BHDČ.

**Thứ ba**, rủi ro từ các hành vi bất chính của doanh nghiệp kinh doanh đa cấp trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng, cụ thể:

*Một là*, hành vi dòn hàng cho người tham gia.

*Hai là*, hành vi bán hàng tập trung chủ yếu vào việc lôi kéo, dụ dỗ người tham gia.

*Ba là*, các hành vi mang tính lừa dối khách hàng khác của doanh nghiệp kinh doanh hàng đa cấp.

## **1.2. Khái quát pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp**

### **1.2.1. Khái niệm pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp**

Từ những phân tích, tác giả đưa ra khái niệm pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia BHDČ là *tổng hợp các quy phạm do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm tạo ra một cơ chế quản lý đối với các hoạt động của chủ thể nhằm phòng tránh rủi ro có thể gặp phải trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia BHDČ.*

### **1.2.2. Nội dung pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp**

Pháp luật quy định những nội dung cơ bản sau:

**Thứ nhất**, quy định để làm rõ bản chất của hợp đồng tham gia BHĐC.

**Thứ hai**, quy định để làm rõ quyền và nghĩa vụ của những người tham gia hợp đồng bán hàng đa cấp.

**Thứ ba**, quy định nhằm xác định rõ quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh hàng đa cấp.

**Thứ tư**, quy định các chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm hợp đồng tham gia BHĐC.

### **1.2.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp**

**Thứ nhất**, đường lối, chính sách của Đảng qua các thời kỳ.

**Thứ hai**, trình độ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

**Thứ ba**, sự phát triển của khoa học công nghệ.

**Thứ tư**, xu thế hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

## **Tiểu kết chương 1**

Kinh doanh đa cấp là phương thức tiếp thị sản phẩm trực tiếp đến tay NTD thông qua mạng lưới người tham gia bằng hợp đồng BHĐC. Hình thức kinh doanh này đã diễn ra khá sớm trên thế giới, với Việt Nam mãi đến những cuối của thế kỷ XX, hình thức kinh doanh này mới xuất hiện. Đây là một phương thức kinh doanh đem lại nhiều lợi nhuận cho doanh nghiệp kinh doanh đa cấp. Do đó, hình thức kinh doanh này nhanh chóng phát triển và mở rộng trên nhiều thị trường.

Tuy nhiên, vì những lợi ích mà nó mang lại nên nhiều doanh nghiệp kinh doanh lợi dụng khe hở pháp luật để thực hiện những hành vi phạm pháp, đem lại nhiều rủi ro cho các chủ thể tham gia hợp đồng. Do đó, để phòng tránh những rủi ro có thể xảy ra, pháp luật của các nước cũng như Việt Nam đã có những quy định nhằm phòng tránh và khắc phục những rủi ro. Cụ thể, pháp luật Việt Nam quy định những nội dung cơ bản để phòng tránh những rủi ro như: (i) Quy định để làm rõ bản chất của hợp đồng tham gia BHĐC; (ii) Quy định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hợp đồng BHĐC; (iii) Quy định về chế tài xử lý và trách nhiệm quản lý của nhà nước đối với hợp đồng tham gia BHĐC.

Nội dung các quy định nêu trên đã phần nào tạo khung pháp luật nhằm giúp các chủ thể tham gia hợp đồng bán hàng đa cấp hạn chế và phòng ngừa những rủi ro trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên qua khảo sát nhận thấy, các quy định hiện hành vẫn còn nhiều bất cập, cần nghiên cứu nghiêm túc để tiếp tục hoàn thiện nhằm góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa rủi ro trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia BHĐC.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG TRÁNH RỦI RO TRONG GIAO KẾT, THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG THAM GIA BÁN HÀNG ĐA CẤP

## 2.1. Thực trạng pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp

### 2.1.1. Quy định về bản chất của hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp

Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp quy định: “*Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp là thỏa thuận bằng văn bản về việc tham gia mạng lưới bán hàng đa cấp giữa cá nhân và doanh nghiệp bán hàng đa cấp*”. Từ quy định này có thể nhận thấy, nhà làm luật đã cố gắng làm rõ các dấu hiệu để giúp các bên tham gia hợp đồng nhận diện đúng, đầy đủ về bản chất của hợp đồng tham gia BHĐC. Tuy nhiên, qua khảo sát nhận thấy, để làm rõ bản chất của hợp đồng bán hàng đa cấp, pháp luật cần phải tiếp tục làm rõ những nội dung sau đây:

**Thứ nhất**, cần làm rõ đối tượng của hợp đồng tham gia BHĐC. Đối tượng của hợp đồng là dấu hiệu quan trọng nhất để phân biệt hợp đồng tham gia BHĐC với các hợp đồng khác.

**Thứ hai**, chưa quy định khái niệm về BHĐC bất chính. Một trong những cách để nhận diện bản chất của hợp đồng tham gia BHĐC nhằm phòng tránh được những rủi ro khi giao kết và thực hiện đó chính là quy định để làm rõ khái niệm cũng như hành vi BHĐC bất chính.

**Thứ ba**, quy định về nội dung của hợp đồng tham gia BHĐC. Nội dung hợp đồng là một trong căn cứ quan trọng để xác định bản chất hợp đồng bán hàng đa cấp. Qua nghiên cứu các quy định hiện hành, đặc biệt các quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP, mặc dù đã có những điểm mới so với Nghị định 42/2014/NĐ-CP nhưng chưa có điều khoản quy định buộc doanh nghiệp kinh doanh hàng đa cấp phải cung cấp rõ nguồn gốc, chủng loại, chất lượng, giá cả, công dụng và cách thức sử dụng của hàng hóa được bán, giá bán lại hàng hóa. Dẫn đến, người tham gia hợp đồng cũng như NTD rất khó phân định chất lượng của hàng hóa cũng như giá cả. Hơn nữa, nhiều doanh nghiệp đã lợi dụng việc thiếu thông tin về sản phẩm để quảng cáo sai sự thật về tính năng, công dụng, chất lượng của sản phẩm để đánh lừa NTD, gây ra nhiều rủi ro cho NTD và người tham gia BHĐC.

### 2.1.2. Quy định quyền và nghĩa vụ của chủ thể tham gia hợp đồng bán hàng đa cấp

Qua phân tích so sánh, tác giả nhận thấy các quy định hiện hành về quyền và nghĩa vụ của những người tham gia hợp đồng bán hàng đa cấp vẫn còn những điểm bất cập cần nghiên cứu, hoàn thiện, cụ thể:



**Thứ nhất**, chưa quy định về nghĩa vụ của người tham gia khi chấm dứt hợp đồng.

**Thứ hai**, quy định về hợp đồng mẫu vẫn chưa chặt chẽ. Theo quy định hiện hành, hợp đồng bán hàng đa cấp giữa các bên phải lập thành văn bản. Trên thực tế, đa số các hợp đồng hiện này do doanh nghiệp kinh doanh đa cấp soạn sẵn theo mẫu hợp và người tham gia chỉ việc ký vào hợp đồng nếu đồng ý với các điều khoản trong đó. Đây là cách thức giao kết hợp đồng thuận tiện, tiết kiệm thời gian cho các chủ thể, có thể giao kết hợp đồng mà không cần phải trực tiếp gặp gỡ, đàm phán các điều khoản trong hợp đồng. Tuy nhiên, cách thức giao kết này đem lại rất nhiều rủi ro pháp lý cho người tham gia hợp đồng đa cấp. Bởi lẽ, nội dung các điều khoản do doanh nghiệp kinh doanh đa cấp soạn thảo, người tham gia đa cấp không có cơ hội để thảo luận, sửa đổi các điều khoản này. Hơn nữa, với vị trí là người tham gia, nên chủ thể này không có nhiều am hiểu về nguồn gốc cũng như chất lượng hàng hóa.

### **2.1.3. Quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh đa cấp trong hợp đồng**

Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh đa cấp được quy định chủ yếu tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, qua nghiên cứu nhận thấy, các quy định hiện hành vẫn còn tồn tại những điểm bất cập sau:

**Thứ nhất**, chưa có quy định về quyền thẩm định và xem xét việc chấp nhận hay từ chối ký hợp đồng với người dự định tham gia BHĐC của doanh nghiệp kinh doanh hàng đa cấp.

**Thứ hai**, nghĩa vụ trong việc ký quỹ của doanh nghiệp BHĐC. Đây là khoản tiền đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tham gia BHĐC và Nhà nước khi thuộc vào các trường hợp pháp luật quy định tiền ký quỹ được sử dụng. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm mở tài khoản ký quỹ và ký quỹ một khoản tiền tương đương 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 10 tỷ đồng (mười tỷ đồng) tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Khoản tiền ký quỹ này bị đóng băng tại ngân hàng không tạo ra lợi nhuận (trừ lãi suất ngân hàng). Việc này sẽ tạo nên gánh nặng tài chính cho các doanh nghiệp BHĐC cũng như lãng phí nguồn vốn. Việc ký quỹ này với doanh nghiệp nước ngoài BHĐC tại Việt Nam là chuyện không quá khó khăn bởi họ có tiềm lực tài chính lớn, nhưng lại gây khó đối với doanh nghiệp trong nước.

**Thứ ba**, chưa có quy định nhằm điều chỉnh hoạt động chuyển giao mạng lưới giữa các doanh nghiệp BHĐC trên thực tế. Hoạt động tiếp thị của mạng lưới người

tham gia đóng vai trò quyết định đối với thành công của doanh nghiệp BHĐC. Vì vậy, xuất hiện cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp BHĐC thông qua lôi kéo mạng lưới người tham gia của doanh nghiệp khác, đặc biệt là lôi kéo các nhà phân phối cấp cao nhằm kéo toàn bộ hệ thống sang doanh nghiệp của mình.

#### ***2.1.4. Quy định về chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp***

Hiện nay, Nghị định 141/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 71/2014/NĐ-CP được ban hành đã khắc phục được phần nào những bất cập cũng như tạo sự thống nhất các quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về BHĐC. Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 57 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP cũng quy định về chế tài bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm. Tuy nhiên, qua khảo sát các quy định về chế tài xử lý đối với hành vi bán hàng đa cấp vẫn còn bộc lộ một số bất cập, cụ thể:

***Thứ nhất***, đối với hành vi vi phạm về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng tham gia BHĐC vẫn chưa được quy định một cách cụ thể và có hệ thống trong các văn bản pháp luật hiện hành. Các quy định chỉ chú trọng tới vấn đề xử lý các hành vi bán hàng đa cấp bất chính mà thiếu hẳn các quy định về xử lý hành vi vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng bán hàng đa cấp (đó là các hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đã giao kết trong hợp đồng).

***Thứ hai***, bất cập trong quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi có hành vi vi phạm hợp đồng BHĐC. Khi bàn về trách nhiệm bồi thường của các chủ thể trong hợp đồng tham gia BHĐC khi có hành vi vi phạm, tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP quy định, doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia BHĐC vi phạm quy định của Nghị định này gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật”. Hiểu theo quy định này, thì nếu các chủ thể trong hợp đồng BHĐC gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác thì phải tiến hành bồi thường theo quy định. Vấn đề đặt ra, nếu doanh nghiệp kinh doanh đa cấp hoặc cá nhân tham gia hợp đồng BHĐC mà gây thiệt hại cho nhau thì có phải bồi thường không thì luật không quy định.

## **2.2. Thực tiễn thực thi pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp**

### ***2.2.1. Kết quả đạt được từ thực tiễn thực thi pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp***

***Thứ nhất***, hoạt động kiểm tra, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm của chủ thể tham gia hợp đồng BHĐC. Tính đến nay, nhiều doanh nghiệp đã bị cơ quan

quản lý nhà nước kiểm tra, xử phạt và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động BHĐC. Số lượng người tham gia bán hàng đa cấp cũng giảm rõ rệt so với năm 2015. Cụ thể, theo Bộ Công thương, cuối năm 2015, đầu năm 2016, có 67 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động BHĐC. Tuy nhiên, đến cuối năm 2016, số lượng doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã giảm 27 doanh nghiệp xuống còn 40 doanh nghiệp. Trong số này, có 15 doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận, 10 doanh nghiệp chủ động chấm dứt hoạt động và 02 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Trong 9 tháng đầu năm 2017, số lượng doanh nghiệp bán hàng đa cấp tiếp tục giảm thêm 4 doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Theo số liệu của các doanh nghiệp, số lượng người tham gia bán hàng đa cấp tính đến cuối năm 2016 là 637.637, giảm 25% so với cuối năm 2015. Còn tính đến hết tháng 06/2017 là 361.592 người, giảm 276.045 người (43%) so với cuối năm 2016<sup>3</sup>. Nếu tính hết năm 2019, số lượng doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp còn lại 23 doanh nghiệp, có 44 doanh nghiệp đã bị thu hồi giấy chứng nhận hoặc tự chấm dứt hoạt động vì kém hiệu quả<sup>4</sup>.

Bên cạnh đó, công tác xử lý hành vi vi phạm cũng đạt được những kết quả. Trong năm 2016, Cục Quản lý cạnh tranh, Bộ Công Thương đã kết thúc điều tra và xử phạt 35 doanh nghiệp bán hàng đa cấp có hành vi vi phạm pháp luật về bán hàng đa cấp với tổng số tiền phạt hơn 8 tỷ đồng. Trong đó, 5 doanh nghiệp bị Cục QLCT xử phạt cao nhất là: Công ty Cổ phần Liên minh Tiêu dùng Việt Nam, Công ty TNHH Absonutrix Việt Nam, Công ty Cổ phần Nhượng quyền Thiên Lộc, Công ty Cổ phần Japan Life Việt Nam, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Trường Giang Việt Nam. Cả 5 công ty này đều đã bị thu hồi Giấy phép kinh doanh bán hàng đa cấp<sup>5</sup>.

Còn tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2017, Bộ Công Thương đã kết thúc điều tra và xử phạt 4 doanh nghiệp bán hàng đa cấp có hành vi vi phạm pháp luật về bán hàng đa cấp với tổng số tiền phạt 490 triệu đồng. Trong đó, CTCP Queenet Quốc tế là DN bị xử phạt với số tiền lớn nhất (240 triệu đồng); tiếp theo là Công ty TNHH Thiên Ngọc Minh Uy (140 triệu đồng), Công ty TNHH World Việt Nam (80 triệu đồng), và Công ty TNHH Nhã Khắc Lâm (30 triệu đồng). Ngoài ra, Bộ

---

<sup>3</sup> Xem nguồn: <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/tai-chinh-doanh-nghiep/ca-nuoc-chi-con-36-doanh-nghiep-da-cap-128115.html>, truy cập ngày 20/1/2020;

<sup>4</sup>Nguồn: <http://vneconomy.vn/doanh-nghiep-giam-nhung-doanh-thu-ban-hang-da-cap-van-dat-nhieu-ngan-ty-20191105145826449.htm>, truy cập ngày 24/2/2020;

<sup>5</sup> Nguồn: <https://baomoi.com/35-doanh-nghiep-ban-hang-da-cap-da-bi-xu-phat/c/22015463.epi>, truy cập ngày 20/2/2020;

Công Thương đã kết thúc việc kiểm tra hoạt động bán hàng đa cấp đối với 2 DN và đang tiến hành các thủ tục để xử lý vi phạm của công ty này<sup>6</sup>.

Bên cạnh đó, số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp có dấu hiệu giảm rõ rệt so với các năm gần đây. Nếu như năm 2016 là hơn 1.000 đơn thư thì năm 2017 giảm còn hơn 700, năm 2018 hơn 300 và năm 2019 chỉ có chưa đến 100 đơn thư. Các đơn thư chủ yếu phản ánh việc đầu tư vào các doanh nghiệp đa cấp để hưởng lợi gấp nhiều lần theo hứa hẹn của doanh nghiệp nhưng không được như mong muốn<sup>7</sup>.

**Thứ hai**, hoạt động phối hợp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát hành vi giao kết và thực hiện hợp đồng BHĐC bất chính. Hiện nay, công tác phối hợp giữa Bộ Công Thương với các Sở Công Thương (chiều dọc) và với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (chiều ngang) trong quản lý hoạt động BHĐC đã được kiện toàn đáng kể, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Đặc biệt, sau Chỉ thị số 30/CT-TTg của Thủ tướng về giao nhiệm vụ cụ thể cho Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp<sup>8</sup>, các bộ ngành, địa phương đã đồng loạt đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp trên toàn quốc. Bộ Công Thương cũng thường xuyên cung cấp thông tin, tài liệu, chuyển đơn thư tố cáo cho các cơ quan công an liên quan đến các dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động BHĐC.

**Thứ ba**, về công tác tuyên truyền, giáo dục. Để nâng cao nhận thức của người dân về hoạt động bán hàng đa cấp, Bộ Công Thương đã và đang tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Bộ Công Thương cũng đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện hoạt động tuyên truyền về kiến thức pháp luật bán hàng đa cấp cho sinh viên, trong đó tập trung làm rõ các hành vi đa cấp biến tướng, lợi dụng phương thức đa cấp để trục lợi và vi phạm pháp luật.

**Thứ tư**, về công tác công khai, minh bạch thông tin. Tiếp tục vận hành hiệu quả trang thông tin điện tử về bán hàng đa cấp, cung cấp đầy đủ thông tin về các

---

<sup>6</sup> Nguồn: <https://vov.vn/kinh-te/doanh-nghiep/xu-phat-490-trieu-dong-4-doanh-nghiep-ban-hang-da-cap-702794.vov>, truy cập ngày 20/2/2020;

<sup>7</sup> Nguồn: <http://vneconomy.vn/doanh-nghiep-giam-nhung-doanh-thu-ban-hang-da-cap-van-dat-nhieu-ngan-ty-20191105145826449.htm>, truy cập 24/2/2020;

<sup>8</sup> Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Chi-thi-31-CT-TTg-tang-cuong-quan-ly-nang-cao-hieu-qua-su-dung-tai-san-cong-2016-328070.aspx>; truy cập 20/12/2019;

doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận, đảm bảo tính cập nhật, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong công tác quản lý và cho nhà phân phối trong việc nắm thông tin về doanh nghiệp. Dữ liệu về doanh nghiệp bán hàng đa cấp được cập nhật thường xuyên, trong đó, không chỉ cung cấp các số liệu cơ bản, thông tin về Giấy chứng nhận mà còn cung cấp cả các thông tin về phạm vi hoạt động, số lượng người tham gia bán hàng đa cấp, số lượng đào tạo viên của doanh nghiệp, thông tin vi phạm, v.v.

### ***2.2.2. Tồn tại và nguyên nhân của tồn tại từ thực tiễn thực thi pháp luật phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp***

***Thứ nhất***, các điều khoản trong hợp đồng tham gia BHĐC thiếu thông tin, trái quy định của pháp luật.

***Thứ hai***, nội dung hợp đồng mẫu vi phạm điều cấm của pháp luật.

***Thứ ba***, lôi kéo, dụ dỗ người tham gia BHĐC ký vào các điều khoản trong hợp đồng mẫu tham gia BHĐC ngay trong khi tổ chức các buổi hội thảo, tri ân khách hàng.

***Thứ tư***, còn tồn tại nhiều hành vi kinh doanh đa cấp dựa trên mô hình “kim tử tháp ảo”. Ngay từ thời điểm xuất hiện hình thức kinh doanh đa cấp, chủ thể kinh doanh đa cấp tuyển dụng nhân viên và tiến hành bán hàng dựa ý tưởng mô hình kim tử tháp, với việc bán hàng dựa vào nhiều nhiều người, ở nhiều cấp khác nhau. Tuy nhiên, lợi dụng sự phức tạp của mô hình nhiều cấp, nhiều người tham gia nên các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp đã có những chiêu trò lừa đảo, làm cho việc quản lý và kiểm soát mô hình này trở nên khó khăn.

***Thứ năm***, về thực tiễn cơ chế giải quyết tranh chấp hợp đồng tham gia BHĐC vẫn còn nhiều bất cập.

#### **Nguyên nhân của những tồn tại nêu trên:**

***Thứ nhất***, các quy định của pháp luật về giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia BHĐC còn những điểm bất cập.

***Thứ hai***, xuất phát từ nhận thức của các chủ thể tham gia hợp đồng. Khi tham gia hợp đồng BHĐC, các chủ thể đều muốn đạt được mục đích đặt ra, do đó luôn cố gắng tạo ra những điều khoản có lợi nhất cho mình. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh đó thì các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp thường là chủ thể chiếm ưu thế hơn, bởi vì là chủ thể hiểu rõ nhất về nguồn gốc cũng như chất lượng sản phẩm kinh doanh, hơn nữa là chủ thể chấp bút soạn thảo hợp đồng mẫu.

***Thứ ba***, chủ thể tham gia hợp đồng BHĐC còn thiếu kỹ năng đàm phán và giao kết hợp đồng bán hàng đa cấp.

**Thứ tư**, chưa thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định và phê duyệt nội dung hợp đồng mẫu của các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp.

**Thứ tư**, công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, sự kiện quảng cáo chưa hiệu quả.

**Thứ năm**, chưa có giải pháp phù hợp để kiểm soát hành vi lôi kéo, dụ dỗ người tham gia giao kết hợp đồng qua mạng xã hội. Việc kiểm soát các hoạt động trên mạng xã hội là một thách thức lớn cho cả hệ thống cơ quan quản lý nhà nước trong thời gian qua. Rất nhiều thông cũng như nhiều chủ thể lợi dụng sự phổ biến cũng như số lượng người tham gia để sử dụng mạng xã hội như một phương tiện kinh doanh doanh chính thức. Tuy nhiên, không nhiều những hành vi kinh doanh trên mạng xã hội tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

**Thứ sáu**, công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật về hoạt động bán hàng đa cấp còn nhiều hạn chế. Mặc dù, hoạt động kinh doanh đa cấp thời điểm đã đi vào hoạt động từ lâu và khá ổn định, tuân thủ pháp luật và công khai. Nhưng, những thông tin về loại hình hoạt động đặc thù này vẫn khá dè dặt, thiếu công khai minh bạch. Dẫn đến nhiều phương tiện truyền thông, báo chí thiếu thông tin, đưa tin chưa đúng và một chiều, ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp làm ăn chân chính. Nguyên nhân là do công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật của cơ quan nhà nước về hoạt động BHĐC còn nhiều hạn chế, nhiều người dân chưa thực sự có nhận thức đúng về hợp đồng BHĐC và dễ bị lôi kéo vào tham gia các hoạt động đa cấp trá hình. Đặc biệt, là người dân ở các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, nơi mà trình độ dân trí còn thấp, nhận thức về hoạt động bán hàng đa cấp của người dân chưa cao.

## **Tiểu kết chương 2**

Kể từ thời điểm các văn bản mới được ban hành thay thế, sửa đổi những bất cập trong hệ thống quy định pháp luật về quản lý hoạt động BHĐC, thực tiễn hoạt động giao kết, thực hiện hợp đồng đã đạt nhiều kết quả, giúp chủ thể trong hợp đồng phòng tránh được những rủi ro có thể xảy ra. Tuy vậy, bên cạnh kết quả đạt được thì rất nhiều những bất cập của pháp luật còn tồn tại, gây nguy cơ thiệt hại cho chủ thể khi giao kết hợp đồng.

Nhằm xây dựng luận chứng khoa học cho việc đề xuất các giải pháp để hoàn thiện quy định của pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng BHĐC, trong nội dung chương 2, tác giả đã tiến hành đánh giá, phân tích một cách đầy đủ và toàn diện quy định của pháp luật về:

Bản chất của hợp đồng BHĐC; quyền và nghĩa vụ của chủ thể tham gia trong hợp đồng BHĐC; cơ chế giải quyết tranh chấp trong hợp đồng BHĐC. Từ đó chỉ rõ những thực trạng pháp luật có thể gây ra rủi ro cho các chủ thể tham gia hợp đồng BHĐC. Bên cạnh đó, bài viết đã đánh giá được thực tiễn áp dụng pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng BHĐC. Cụ thể, đã chỉ ra được những kết quả đạt được, tồn tại, đặc biệt chỉ ra được các nguyên nhân của những tồn tại là cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp ở nội dung nghiên cứu tiếp theo.

### **Chương 3**

## **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT NHẪM PHÒNG TRÁNH RỦI RO TRONG GIAO KẾT, THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG THAM GIA BÁN HÀNG ĐA CẤP**

### **3.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp**

#### ***3.1.1. Hoàn thiện quy định về bản chất của hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp***

**Thứ nhất**, quy định để làm rõ đối tượng của hợp đồng bán hàng đa cấp. Thời gian tới nhà làm luật cần sửa đổi khoản 4 Điều 3 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP để bổ sung vào khái niệm về đối tượng của hợp đồng tham gia BHĐC. Theo hướng, xác định đối tượng của hợp đồng tham gia BHĐC chính là công việc bán hàng mà người tham gia hợp đồng thỏa thuận với doanh nghiệp bán hàng đa cấp. Đây là dấu hiệu cơ bản để phân biệt với đối tượng của hợp đồng mua bán hàng hóa.

**Thứ hai**, cần nghiên cứu để xây dựng khái niệm về bán hàng đa cấp bất chính trong Nghị định 40/2018/NĐ-CP. Cần sửa đổi Nghị định 40/2018/NĐ-CP để bổ sung hoặc làm rõ những nội dung sau:

(i) Yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh đa cấp phải thể hiện rõ trong hợp đồng mẫu về BHĐC các nội dung sau đây về sản phẩm kinh doanh: Thông tin rõ về nguồn gốc, chủng loại, chất lượng, giá cả, công dụng và cách thức sử dụng của hàng hóa được bán trong hợp đồng BHĐC.

(ii) Quy định rõ điều khoản trong hợp đồng về nghĩa vụ bảo hành sản phẩm do doanh nghiệp BHĐC cung cấp đến người tiêu dùng và trách nhiệm đính kèm.

(iii) Quy định trách nhiệm cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong kiểm tra, thẩm định, phê duyệt hợp đồng mẫu về BHĐC của doanh nghiệp và chế tài đính

kèm nếu để xảy ra tình trạng các hợp đồng BHĐC được sử dụng ký kết không làm rõ các nội dung nói trên.

### ***3.1.2. Hoàn thiện quy định quyền và nghĩa vụ của chủ thể tham gia hợp đồng bán hàng đa cấp***

***Thứ nhất***, về nghĩa vụ của người tham gia BHĐC khi chấm dứt hợp đồng. Cần quy định theo hướng sau: Khi người tham gia BHĐC chấm dứt hợp đồng theo quy định thì doanh nghiệp kinh doanh đa cấp có quyền yêu cầu người tham gia bán hàng đa cấp thực hiện các nghĩa vụ về khoản tiền nợ, tiền hàng, v.v, trong khoảng thời gian nhất định được cho là hợp lý với tình hình thực tế. Đồng thời, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

***Thứ hai***, quy định trách nhiệm thẩm định, phê duyệt nội dung hợp đồng mẫu về BHĐC. Thời gian tới cần sửa đổi Nghị định 40/2018/NĐ-CP theo hướng:

(i) Quy định bổ sung trách nhiệm của Bộ Công thương trong việc kiểm tra, thẩm định, phê duyệt hợp đồng mẫu về BHĐC của các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp trước khi ký kết với người tham gia.

(ii) Sửa đổi Nghị định 141/2018/ NĐ-CP quy định cụ thể chế tài xử lý đối với cán bộ được phân công phụ trách phê duyệt, thẩm định hợp đồng mẫu về BHĐC nếu để sai sót, vi phạm.

### ***3.1.3. Hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh đa cấp trong hợp đồng***

Cần sửa đổi Nghị định 40/2018/NĐ-CP để bổ sung các quy định sau đây:

(i) Bổ sung quy định về quyền thẩm định và xem xét việc chấp nhận hay từ chối ký hợp đồng với người dự định tham gia BHĐC của doanh nghiệp kinh doanh đa cấp.

(ii) Về khoản tiền ký quỹ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp. Liên quan đến quy định về khoản tiền ký quỹ, để khắc phục những hạn chế, tác giả kiến nghị thay hình thức ký quỹ bằng tiền mặt tại ngân hàng như hiện tại bằng hình thức dùng tài sản đảm bảo để thế chấp hoặc dùng chứng thư bảo lãnh của ngân hàng để đảm bảo không lãng phí nguồn vốn hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra, cần phải có sự xem xét lại định mức ký quỹ trên cơ sở đánh giá tác động của nó đối với hoạt động của các doanh nghiệp BHĐC, đặc biệt các doanh nghiệp BHĐC trong nước khi mà tình hình kinh tế khó khăn, đòi hỏi giảm một khoản tiền lớn như vậy sẽ gây hệ lụy rất lớn cho hoạt động của các doanh nghiệp này. Bên cạnh đó, cần phải xem xét lại quy định về việc sử dụng khoản tiền ký quỹ vì nếu quy định như hiện tại, khoản tiền ký quỹ này khó có thể được sử dụng hiệu quả trong thực tế.



(iii) Về hoạt động chuyên giao mạng lưới giữa các doanh nghiệp BHĐC trên thực tế. Cần bổ sung thêm các quy định về điều chỉnh hoạt động chuyên giao mạng lưới giữa các doanh nghiệp bán hàng đa cấp. Cần liệt kê các hành vi được cho là lôi kéo các người tham gia BHĐC không lành mạnh vào nhóm các hành vi bị cấm và có chế tài xử lý nếu các doanh nghiệp cố tình thực hiện.

#### ***3.1.4. Hoàn thiện quy định về chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp***

***Thứ nhất***, cần làm rõ quy định về chế tài xử lý đối hành vi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng BHĐC. Sửa đổi để bổ sung Nghị định 40/2018/NĐ-CP những nội dung cụ thể sau:

(i) Bổ sung, làm rõ các hành vi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng tham gia BHĐC, từ đó quy định tương ứng các chế tài như: Phạt vi phạm; Bồi thường thiệt hại; Đình chỉ hợp đồng; Hủy bỏ hợp đồng; Tạm ngừng thực hiện hợp đồng.

(ii) Hoặc bổ sung quy định dẫn chiếu áp dụng quy định của Luật thương mại 2005 về các chế tài áp dụng cho các hành vi vi phạm hợp đồng thương mại. Giải pháp này mang tính tạm thời, vì xét đến cùng, hợp đồng tham gia BHĐC cũng mang bản chất của hợp đồng thương mại. Do đó, việc áp dụng các chế tài trong Luật Thương mại 2005 cho hợp đồng tham gia BHĐC cũng là hợp lý. Tuy nhiên, bên cạnh những đặc điểm của hợp đồng thương mại thì hợp đồng tham gia BHĐC cũng có những dấu hiệu riêng biệt nên về lâu dài cần quy định các chế tài xử lý riêng biệt, đặc trưng riêng, phù hợp với đặc điểm của hợp đồng tham gia BHĐC.

***Thứ hai***, hoàn thiện quy định về trách nhiệm bồi thường hợp đồng tham gia BHĐC. Nghị định 40/2018/NĐ-CP cần làm rõ trách nhiệm bồi thường của người tham gia BHĐC khi cố tình thực hiện các hành vi bán hàng đa cấp bất chính làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty cần có quy định xử lý và có trách nhiệm bồi thường tổn thất, thiệt hại thực tế đã xảy ra cho công ty.

### **3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết, thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp**

#### ***3.2.1. Nâng cao nhận thức pháp luật của chủ thể tham gia giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp***

(i) Sở Công thương cấp tỉnh cần thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, hội thảo nhằm cung cấp kiến thức cho doanh nghiệp cũng như chủ thể tham gia hợp đồng BHĐC;

(ii) Trước và trong quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng BHĐC, nếu có bất kỳ thắc mắc và phát hiện hành vi vi phạm, người tham gia có thể liên hệ với, Sở Công Thương trên địa bàn để được giải quyết, xử lý;

(iii) Trong quá trình tham gia hợp đồng BHĐC, nếu có bất kỳ phát sinh tranh chấp nào người tham gia cần liên hệ trực tiếp với doanh nghiệp kinh doanh đa cấp để đề nghị giải quyết quyền lợi của người tham gia căn cứ theo hợp đồng đã ký;

(iv) Nếu tranh chấp không được doanh nghiệp giải quyết thỏa đáng. Đồng thời, nếu phát hiện doanh nghiệp có các hành vi vi phạm quy định của pháp luật, có dấu hiệu lừa đảo về BHĐC, người tham gia cần báo ngay cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn như: Sở Công Thương và các cơ quan có thẩm quyền khác (UBND quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn) tại địa phương, Cục Quản lý cạnh tranh- Bộ Công Thương;

(v) Cần thương xuyên bổ túc kiến thức về kinh doanh đa cấp tại website: <http://www.dacap.vca.gov.vn> của Cục quản lý cạnh tranh – Bộ Công Thương và website của Sở Công Thương tại các địa phương.

### ***3.2.2. Nâng cao kỹ năng đàm phán và giao kết hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp***

Chủ thể tham gia hợp đồng BHĐC cần nâng cao kỹ năng giao kết và đàm phán hợp đồng tham gia BHĐC theo hướng:

(i) Nghiên cứu các quy định về quản lý hợp đồng BHĐC để trang bị các kiến thức cơ bản về giao kết và thực hiện hợp đồng tham gia BHĐC;

(ii) Đề nghị doanh nghiệp kinh doanh đa cấp cấp cung cấp các tài liệu như: Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, Chương trình trả thưởng, Chương trình đào tạo, Quy tắc hoạt động có xác nhận của Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương; đối chiếu nội dung tư vấn của doanh nghiệp, người tham gia BHĐC đó với các tài liệu của Công ty;

(iii) Lưu giữ các tài liệu gốc có liên quan (hợp đồng, hóa đơn, phiếu xuất/nhập kho, phiếu thu tiền, tài liệu liên quan đến chương trình bán hàng/chương trình trả thưởng/chất lượng hàng hóa...) để làm bằng chứng khi có tranh chấp xảy ra.

### ***3.2.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định và phê duyệt nội dung hợp đồng mẫu của các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp***

(i) Hoàn thiện quy định về thẩm quyền kiểm tra, thẩm định, phê duyệt hợp đồng mẫu trước khi cho phép sử dụng để giao kết, tuyển chọn người tham gia mạng lưới BHĐC;

(ii) Quy định các chế tài xử lý đối với cán bộ, công chức có hành vi phạm quy định về thẩm định, phê duyệt mẫu hợp đồng BHĐC;

(iii) Kiên quyết không cho doanh nghiệp kinh doanh đa cấp tuyển dụng khi mẫu hợp đồng chưa được thẩm định, phê duyệt;

(iv) Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra để phát hiện hành vi tự ý đưa vào các điều khoản gây rủi ro cho người tham gia BHĐC trong hợp đồng BHĐC, kèm theo là các chế tài xử lý và rút giấy phép kinh doanh.

#### ***3.2.4. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý việc tổ chức hội thảo, hội nghị vi phạm của các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp***

(i) Yêu cầu các doanh nghiệp xây dựng phương án, kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm tìm kiếm người tham gia hợp đồng BHĐC trong năm tài chính, báo cáo kế hoạch này cho Sở Công thương, để cơ quan này có trách nhiệm phối hợp với các ban ngành liên quan theo dõi, giám sát, xử lý các hoạt động vi phạm;

(ii) Yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh đa cấp khi tổ chức hội nghị, hội thảo phải gắn camera theo dõi, cung cấp các thông tin này cho cơ quan quản lý BHĐC ở địa phương nhằm theo dõi, xử lý nếu vi phạm;

(iii) Thực thi hiệu quả và nghiêm các chế tài xử lý hành vi tổ chức hội nghị, hội thảo trái quy định pháp luật.

#### ***3.2.5. Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật về hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp***

(i) Tuyên truyền để tăng cường nhận thức người tham gia hợp đồng cũng như NTD hiểu về các hành vi BHĐC bất chính. Giải pháp này cần được thực hiện thường xuyên và đồng thời, liên tục tại các môi trường như: Trường học, khu vực dân cư đông người, các địa điểm sinh hoạt của cộng đồng. Kết hợp tuyên truyền là các hình thức phát tờ rơi, hội thảo, tặng thời lượng phát thanh, truyền hình và các loại hình truyền thông để truyền tải các thông tin về hoạt động BHĐC;

(ii) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần thường xuyên phối hợp, cung cấp thông tin cho các sở, ngành, hiệp, hội, các trường Đại học, các địa phương để thực hiện công tác tuyên truyền. Đồng thời tư vấn, tạo điều kiện hỗ trợ thông tin, hướng dẫn về pháp luật bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan;

(iii) Trang bị kiến thức cho NTD, người tham gia hợp đồng BHĐC, cho cán bộ của các cơ quan quản lý hoạt động BHĐC, đặc biệt cho các doanh nghiệp BHĐC, nhất là với thành phần ban lãnh đạo và các thủ lĩnh vì họ chính là những người quyết định phương hướng phát triển của doanh nghiệp, chèo lái doanh nghiệp đi theo con đường chân chính;

(iv) Thường xuyên cập nhật thông tin tuyên truyền về các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cơ quan có thẩm quyền cần phổ biến các quy định mới của các văn

bản quy phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp thông qua các kênh như: Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương các tỉnh thành trong cả nước, cung cấp cho các cơ quan báo chí, truyền thông về các quy định pháp luật mới trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

(v) Tăng cường và phát huy vai trò của hiệp hội BHĐC trong công tác tuyên truyền và giáo dục hội viên của mình nói riêng và người dân nói chung về các quy định của pháp luật trong hoạt động BHĐC, kiểm soát hành vi BHĐC bất chính. Theo đó, Hội cần phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường công tác tuyên truyền thông qua tờ rơi, hội nghị, hội thảo. Bên cạnh đó, hội nên phối hợp với các ngành chức năng công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận, tư vấn, giải quyết các phản ánh, khiếu nại của người dân về hoạt động BHĐC, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

### **Tiểu kết chương 3**

Qua kết quả phân tích thực tiễn thực thi pháp luật về phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng BHĐC, chỉ ra rằng đã có rất nhiều những lỗ hổng về pháp luật dẫn đến hiệu quả phòng ngừa rủi ro về thiệt hại cho các chủ thể trong hợp đồng BHĐC chưa cao. Nhiều hợp đồng mẫu của các công ty kinh doanh đa cấp chứa đựng rất nhiều các điều khoản trái pháp luật hoặc “lách luật” gây rủi ro rất cao cho người tham gia hợp đồng BHĐC cũng như NTD.

Với mục tiêu góp phần hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng BHĐC, công trình đã tiến hành nghiên cứu, phân tích và đề xuất được các giải pháp mang tính thực tiễn cao, giúp các nhà làm luật, cũng như các chủ thể tham gia giao kết, thực hiện hợp đồng BHĐC có những tư liệu tham khảo quý báu trong hoạt động của mình. Cụ thể là các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật gồm: (i) Hoàn thiện quy định về bản chất của hợp đồng BHĐC; (ii) Hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hợp đồng BHĐC; (iii) Hoàn thiện các quy định về thanh tra, kiểm tra, thẩm định, phê duyệt hợp đồng mẫu về BHĐC. Các giải pháp góp phần nâng cao hiệu thực thi pháp luật nhằm phòng tránh những rủi ro cho chủ thể tham gia giao kết về thực hiện hợp đồng BHĐC, gồm: (i) Giải pháp nâng cao nhận thức pháp luật về hợp đồng bán hàng đa cấp cho chủ thể tham gia; (ii) Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm tra, thẩm định, phê duyệt các hợp đồng mẫu của công ty kinh doanh hàng đa cấp; (iii) Giải pháp nâng cao giám sát, xử lý các chương trình hội nghị, hội thảo về BHĐC; (iv) Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật về tham gia hợp đồng BHĐC.

## KẾT LUẬN

BHĐC không phải là một thuật ngữ mới, không còn là phương thức kinh doanh mới được du nhập vào Việt Nam. Tuy nhiên, những hệ lụy của phương thức kinh doanh này đã và đang gây nhức nhối trong dư luận và làm đau đầu những nhà quản lý. Tại Việt Nam, thời gian qua đã ghi nhận những nỗ lực của cơ quan quản lý trong việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý nhằm điều chỉnh và bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp kinh doanh đa cấp cũng như người tham gia hợp đồng đa cấp và NTD. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật vẫn còn những bất cập dẫn tới hiệu quả kiểm soát tình trạng vi phạm còn nhiều hạn chế, nhiều hành vi kinh doanh đa cấp lừa đảo còn tồn tại, các nội dung BHĐC trong các hợp đồng mẫu còn nhiều vi phạm, đem lại nhiều rủi ro cho chủ thể tham gia.

Đứng trước các vấn đề đặt ra đó, công trình tiến hành khảo sát, phân tích các vấn đề lí luận cũng như quy định của pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật nhằm phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng BHĐC. Kết quả phân tích nhận thấy, các quy định pháp luật hiện hành còn nhiều bất cập, cụ thể: Các quy định liên quan đến việc làm rõ bản chất của hợp đồng BHD, quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mẫu, đặc biệt là quy định về trách nhiệm thẩm định và phê duyệt hợp đồng mẫu còn bỏ ngõ. Vì quy định pháp luật còn nhiều lỗ hổng, dẫn đến thực tiễn hoạt động phòng tránh rủi ro cho các chủ thể trong giao kết, thực hiện hợp đồng BHĐC còn nhiều hạn chế. Đặc biệt, là công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm còn thiếu hiệu quả, chưa bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia hợp đồng BHĐC.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu nói trên, với mục tiêu hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả phòng tránh rủi ro trong giao kết và thực hiện hợp đồng BHĐC, công trình đã tiến hành đề xuất được các giải pháp mang tính thực tiễn cao, giúp các nhà làm luật, cũng như các chủ thể tham gia giao kết, thực hiện hợp đồng BHĐC có những tư liệu tham khảo quý báu trong hoạt động của mình.

Với những kết quả nghiên cứu trên đây của đề tài sẽ góp phần hoàn thiện pháp luật, kiểm soát hiệu quả những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng, góp phần tạo lập được môi trường kinh doanh công bằng và lành mạnh, thúc đẩy phương thức kinh doanh đa cấp phát triển, trở thành phương thức kinh doanh hiệu quả, góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động, tạo nguồn cung cấp hàng hóa đa dạng, chất lượng cho NTD, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT

[5] Chính phủ (2005), Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24/08/2005 về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, Hà Nội;

[6] Chính phủ (2014), Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, Hà Nội;

[7] Chính phủ (2015), Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Hà Nội;

[8] Chính phủ (2014), Nghị định số 71/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2014 về Quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh, Hà Nội;

[9] Chính phủ (2018), Nghị định 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, Hà Nội;

[10] Chính phủ (2018), Nghị định số 141/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, Hà Nội;

[1] Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, Hà Nội;

[2] Quốc hội (2017), Luật số 12/2017/QH14, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Hà Nội;

[3] Quốc hội (2004), Luật Cạnh tranh số 27/2004/QH11, Hà Nội;

[4] Quốc hội (2018), Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14. Hà Nội;

### II. SÁCH, LUẬN VĂN VÀ BÀI BÁO KHOA HỌC

[16] Lê Bí Bo (2016), “*Hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả quản lý bán hàng đa cấp*”. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 4, trang 28;

[14] Ninh Thị Minh Phương (2012), “*Pháp luật về bán hàng đa cấp bất chính ở Việt Nam*”. Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế, Đại học quốc gia Hà Nội;

[17] Trần Thị Thu (2014), “*Pháp luật về kiểm soát bán hàng đa cấp ở Việt Nam*”. Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học quốc gia Hà Nội.

[13] Vũ Văn Tú (2014), “*Hoàn thiện pháp luật về bán hàng đa cấp tại Việt Nam theo kinh nghiệm một số nước trên thế giới*”. Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học quốc gia Hà Nội;

[15] Nguyễn Văn Vinh (2016), “*Thực trạng vi phạm pháp luật về kinh doanh đa cấp ở Việt Nam và giải pháp khắc phục*”. Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân số 83;

[11] Lê Danh Vĩnh (2010), “*Giáo trình Luật Cạnh Tranh*”. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội;

[12] Lê Danh Vĩnh (2006), “*Pháp luật cạnh tranh tại Việt Nam*”. Bộ Tư Pháp, Hà Nội;

### **III. CÁC TRANG WEB**

[18]<http://kinhtedothi.vn/tuyen-truyen-cach-phong-tranh-lua-dao-ban-hang-da-cap-300404.html>;

[19] <https://luatminhkhue.vn/ky-nang-dam-phan-ky-ket-hop-dong.aspx>;

[20]<http://tptc.hcmussh.edu.vn/?ArticleId=73b8345a-7e6a-41ae-a1de-05eae7772bd8>;

[21]<http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-phap-luat/phap-luat-kinh-doanh/mot-so-giai-phap-siet-chat-hoat-dong-kinh-doanh-da-cap-tai-viet-nam-125691.html>;

[22]<http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/tai-chinh-doanh-nghiep/ca-nuoc-chi-con-36-doanh-nghiep-da-cap-132221.html>;

[23]<https://tinvn.info/truc-tuyen-toa-dam-hanh-lang-phap-ly-trong-nganh-ban-hang-da-cap.html>;

[24]<http://dantri.com.vn/kinh-doanh/bo-truong-tran-tuan-anhchung-toi-thuong-xuyen-bi-de-doa-mua-chuoc-20160919140847965.htm>;

[25][http://www.dl.ueb.vnu.edu.vn/bitstream/1247/9901/1/Hoi%20nhap%20quoc%20te%20thanh%20tuu%20han%20che\\_Nguyen%20Van%20Trinh.pdf](http://www.dl.ueb.vnu.edu.vn/bitstream/1247/9901/1/Hoi%20nhap%20quoc%20te%20thanh%20tuu%20han%20che_Nguyen%20Van%20Trinh.pdf);

[26]<https://123doc.org//document/4299807-cac-yeu-to-anh-huong-den-noi-dung-cua-phap-luat-hien-nay-mon-li-luan-nha-nuoc-va-phap-luat.htm>;

[27]<https://baomoi.com/35-doanh-nghiep-ban-hang-da-cap-da-bi-xu-phat/c/22015463.epi>.